TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2023/DS-ST
Ngày : 28.3.2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Trọng Hoàng**
2. Ông **Trần Ngọc Biên**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương-** Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 132/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng chính sách X**. Địa chỉ: CC5- Bán đảo L, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Lệ Phương, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch NH X huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: 02 Trần Hưng Đạo, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách X)

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1979 và bà **Lê Ngọc M**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Trương Thị Lệ P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vợ chồng ông Trần Văn N, bà Lê Ngọc M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/9/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng chính sách X trình bày:

Ngân hàng X- Phòng giao dịch X huyện B có cho vợ chồng ông N, bà M vay tiền theo chính sách hộ nghèo tại địa phương, cụ thể như sau: Ngày 20/10/2017 Phòng giao dịch Ngân hàng X huyện B có ký hợp đồng cho vay vốn với ông N, bà M để cho hộ ông N, bà M (hộ nghèo) vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay là để trồng cà phê mới, thời hạn vay là 05 năm, nợ gốc cứ 12 tháng trả 01 lần vào ngày 20/10 hàng năm, mỗi lần trả 10.000.000 đồng, trả 05 lần trong 05 năm hết nợ gốc là 50 triệu đồng, tính đến 20/10/2022 phải trả xong nợ gốc. Lãi suất cho vay 0,55%/tháng, lãi trả hàng tháng vào ngày 20 hàng tháng. Hộ vay đã cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ lãi, gốc đúng hạn theo cam kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, vợ chồng ông N, bà M đã vi phạm hợp đồng vay, không thực hiện trả gốc, lãi theo kỳ hạn đã cam kết trong hợp đồng vay vốn. Đến nay vợ chồng N, bà M chưa trả nợ gốc cho Ngân hàng, còn tiền trả lãi đến ngày 20/9/2021 còn từ đó đến nay không trả lãi.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông N, bà M có trách nhiệm trả số nợ gốc đã vay là 50.000.000 đồng, lãi phát sinh tạm tính đến ngày 30/01/2023 là 4.410.428 đồng. Ông N, ông Mạnh tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả xong nợ. Về án phí Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vợ chồng ông Trần Văn N và bà Lê Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên không có lời khai nào.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30/01/2023 nhưng không được. Lý do nguyên đơn có mặt, có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nữa mà giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bổ sung bảng tính lãi đến ngày 28/3/2023, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc đã vay là 50.000.000 đồng, lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử 28/3/2023 là 4.917.926 đồng, bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả xong nợ. Về án phí cần buộc bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng chính sách X- Người đại diện theo ủy quyền bà Trương Thị Lệ P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vợ chồng ông Trần Văn N và bà Lê Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách X đối với bị đơn vợ chồng ông Trần Văn N và bà Lê Ngọc M, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngân hàng chính sách X được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách X huyện B, tỉnh Lâm Đồng được thành lập theo quyết định số 426/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2003, hoạt động theo Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng chính sách X.

Tại hồ sơ vay vốn tháng 10/2017 (gồm có sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, sổ lưu tờ rời theo dõi vốn vay- thu nợ- dư nợ, giấy ủy quyền (bản sao), quyết định công nhận hộ nghèo năm 2017, danh sách hộ nghèo bản photo) thể hiện Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách X huyện B có ký hồ sơ cho vay vốn đối với vợ chồng ông Trần Văn N và bà Lê Ngọc M. Nội dung Ngân hàng cho vợ chồng ông N, bà M vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 năm (từ ngày 20/7/2017 đến 20/7/2022), lãi suất cho vay 0,55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, lãi trả hàng tháng vào ngày 20 hàng tháng, tiền gốc trả định kỳ 12 tháng/lần với số tiền 10.000.000 đồng, mục đích cho vay vốn để phục vụ trồng cà phê mới (mua phân bón, thuốc trừ sâu). Tại hồ sơ vay vốn thì bà M ký giấy ủy quyền cho ông N ký tên người vay và giao dịch với ngân hàng, còn ông N trực tiếp ký tên vay vốn và nhận tiền vay. Hộ vay đã cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ lãi, gốc đúng hạn theo cam kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông N, bà M có trả lãi cho ngân hàng đến ngày 20/9/2021, còn tiền gốc không trả. Từ ngày 21/9/2021 đến nay không tiến hành trả lãi, gốc cho ngân hàng. Tính theo thời hạn của hợp đồng vay vốn thì vợ chồng ông N, bà M đã quá thời hạn trả nợ từ ngày 21/7/2022. Tính đến ngày xét xử (28/3/2023) tổng số tiền vợ chồng ông N, bà M chưa trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc là 50.000.000 đồng, lãi phát sinh từ tính đến ngày 28/3/2023 là 4.917.926 đồng. Số nợ trên đã quá thời hạn, mặc dù ngân hàng đã yêu cầu vợ chồng ông N, bà M thanh toán nợ nhưng nay vẫn chưa thu hồi được. Vì vậy việc Ngân hàng chính sách X khởi kiện vợ chồng ông N, bà M để yêu cầu trả gốc và lãi là 54.917.926 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần xem xét chấp nhận. Hội đồng xét xử cần căn cứ vào các điều 175, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 buộc vợ chồng ông Trần Văn N và bà Lê Ngọc M phải trả cho Ngân hàng chính sách X số tiền gốc 50.000.000 đồng, lãi phát sinh tạm tính đến ngày 28/3/2023 là 4.917.926 đồng. Buộc vợ chồng

ông N, bà M tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

Về án phí: Đây là vụ án dân sự có giá ngạch, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, đồng thời nguyên đơn thuộc trường hợp không phải nộp án phí sơ thẩm nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.745.896 đồng (54.917.926 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 275, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015, Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách X đối với vợ chồng ông Trần Văn N và bà Lê Ngọc M về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*".

Buộc vợ chồng ông Trần Văn N và bà Lê Ngọc M phải trả cho Ngân hàng chính sách X số tiền 54.917.926 đồng (gồm nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 28/3/2023 là 4.917.926 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Trần Văn N và bà Lê Ngọc M phải nộp 2.745.896 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy